

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CHẾ ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI

PHẠM NGỌC DUNG\* - PHẠM HOÀNG MINH\*\*

*Tóm tắt: Việc triển khai áp dụng các quy định về trách nhiệm hình sự (TNHS) của pháp nhân thương mại (PNTM) đã góp phần tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế, môi trường và trật tự công cộng. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng vẫn còn bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc cần được xem xét, tháo gỡ kịp thời. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích thực trạng, chỉ ra những hạn chế và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại trong thời gian tới.*

*Từ khóa: Trách nhiệm hình sự; pháp nhân thương mại; Bộ luật Hình sự*

*Ngày nhận bài: 02/12/2025; Biên tập xong: 25/12/2025; Duyệt đăng: 23/01/2026*

## ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF APPLYING THE REGULATIONS ON THE CRIMINAL LIABILITY OF CORPORATE LEGAL ENTITIES

**Abstract:** The implementation of regulations on the criminal liability of corporate legal entities has contributed to enhancing the effectiveness of crime prevention and control, particularly in the fields of economics, environment, and public order. However, practical application still reveals certain difficulties and shortcomings that require timely review and resolution. On this basis, the article analyzes the current situation, identifies existing limitations, and proposes several solutions to improve the effectiveness of applying the regulations on the criminal liability of corporate legal entities in the coming time.

**Keywords:** Criminal liability; corporate legal entity; Criminal Code

**Received:** Dec 02, 2025; **Editing completed:** Dec 25, 2025; **Accepted for publication:** Jan 23, 2025

### Đặt vấn đề

Chế định TNHS của PNTM lần đầu tiên được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015). Đây được coi là bước tiến quan trọng của pháp luật hình sự Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế, thể hiện quyết tâm của Nhà nước ta trong việc xây dựng cơ chế pháp lý toàn diện nhằm phòng, chống tội phạm có tổ chức và tội phạm trong lĩnh vực kinh tế, môi trường, trật tự công cộng. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động của PNTM vừa tạo động lực phát triển, vừa tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau gần tám năm thi hành BLHS, thực tiễn cho thấy số vụ án hình sự được khởi tố, truy tố và xét xử đối với PNTM còn rất hạn chế, chủ yếu liên quan đến tội phạm trốn thuế và xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Một trong những nguyên nhân chính nằm ở những vướng mắc về nhận thức pháp lý, khó khăn trong việc xác định lỗi của PNTM và sự lúng túng trong áp dụng pháp luật. Vấn đề nêu trên không chỉ mang tính lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Nếu chế định này không được triển khai hiệu quả thì nguy cơ “luật trên giấy” là hiện hữu, làm giảm niềm tin của xã hội đối với pháp luật hình sự cũng như khả năng phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực kinh

tế. Ngược lại, nếu chế định TNHS của PNTM được vận hành thông suốt, phù hợp với thực tiễn, thì đây sẽ là cơ sở pháp lý mạnh mẽ góp phần bảo vệ trật tự kinh tế, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh, đồng thời bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật giữa cá nhân và PNTM.

### 1. Quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Việc ghi nhận TNHS của PNTM được quy định cụ thể trong BLHS năm 2015 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy lập pháp hình sự của Việt Nam, khi lần đầu tiên thừa nhận PNTM, bên cạnh cá nhân, có thể trở thành chủ thể của tội phạm. Quy định này nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nơi nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện thông qua tổ chức kinh doanh. Theo khoản 1 Điều 75 Bộ luật Dân sự năm 2015, PNTM được xác định có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia đều cho các thành viên.

\* Email: Phamdunglaw@gmail.com

Thạc sĩ, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn An Dân - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

\*\* Email: Minh.ph2501@gmail.com

Thạc sĩ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Điều 75 BLHS năm 2015, PNTM chỉ phải chịu TNHS khi đồng thời thỏa mãn bốn điều kiện sau:

(i) *Điều kiện thứ nhất*: Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh PNTM;

(ii) *Điều kiện thứ hai*: Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của PNTM;

(iii) *Điều kiện thứ ba*: Hành vi phạm tội có sự thực hiện chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của PNTM;

(iv) *Điều kiện thứ tư*: Hành vi phạm tội chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS.

Các điều kiện này thể hiện quan điểm thận trọng của nhà làm luật, đồng thời khẳng định TNHS của PNTM chỉ phát sinh khi có sự gắn kết chặt chẽ giữa hành vi vi phạm và ý chí tổ chức của pháp nhân. Bên cạnh đó, Điều 76 BLHS năm 2015 giới hạn phạm vi mà PNTM phải chịu TNHS, chủ yếu thuộc các lĩnh vực kinh tế, môi trường và an toàn công cộng. Cách tiếp cận này nhằm tránh hình sự hóa quan hệ dân sự, kinh tế thuần túy, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đối với PNTM phạm tội, BLHS năm 2015 quy định các hình phạt chính và hình phạt bổ sung tại Điều 33, trong đó trọng tâm là phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc vĩnh viễn, kèm theo các biện pháp hạn chế hoạt động trong những lĩnh vực nhất định.

Nhìn chung, các quy định của BLHS năm 2015 đã thiết lập khuôn khổ pháp lý cơ bản cho việc truy cứu TNHS đối với PNTM. Tuy nhiên, với các điều kiện áp dụng chặt chẽ và phạm vi tội danh còn giới hạn, việc triển khai chế định này trong thực tiễn vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện.

## 2. Khó khăn, vướng mắc trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại

Mặc dù chế định TNHS của PNTM trong BLHS năm 2015 chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018, nhưng thực tiễn việc áp dụng và truy cứu TNHS đối với PNTM vẫn rất hạn chế so với kỳ vọng của các nhà lập pháp và so với mức độ rủi ro pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh. Thực tiễn áp dụng quy định này trong những năm gần đây cho thấy, việc truy cứu TNHS đối với PNTM phạm tội bảo đảm có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của PNTM, tăng cường hiệu quả phòng, chống tội phạm, bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Điển hình, vụ án Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (gọi tắt là Công ty T) phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại Điều 200 BLHS năm 2015 là một minh chứng cho việc áp dụng chế định TNHS.

*Nội dung vụ án*: Trong năm 2022, Công ty T, do bà Nguyễn Thị H làm Giám đốc, đã thực hiện hành vi mua bán và sử dụng hóa đơn khống nhằm trốn thuế giá trị gia tăng (GTGT). Cụ thể, bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận với các trưởng cửa hàng xăng dầu, trong đó có các bị cáo Trần Thị H và Nông Ngọc K, để mua hóa đơn khống từ nhiều cửa hàng xăng dầu tại tỉnh Lạng Sơn. Các hóa đơn này được kê khai khống nhằm tăng chi phí đầu vào, giảm nghĩa vụ nộp thuế GTGT của công ty. Kết quả điều tra xác định trong năm 2022, Nguyễn Thị H đã mua tổng cộng 1.985 hóa đơn khống, tổng số lượng là 691.828,94 lít dầu, và kê khai thuế GTGT khống để trốn số thuế 1.542.157.899 đồng. Các hóa đơn được chuyển qua trung gian, được nhân viên công ty sử dụng trong hồ sơ kê khai gửi cơ quan thuế. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên bố PNTM Công ty T phạm tội “Trốn thuế”, áp dụng hình phạt phạt tiền 3.000.000.000 đồng và truy thu số tiền trốn thuế 1.542.157.899 đồng<sup>1</sup>. Qua vụ án này, có thể nhận thấy như sau:

*Thứ nhất*, Tòa án đã xác định rõ mối quan hệ giữa hành vi của cá nhân và ý chí của PNTM, qua đó truy cứu TNHS song song đối với cả bà Nguyễn Thị H – Giám đốc công ty, và PNTM Công ty T. Theo khoản 1 Điều 75 BLHS năm 2015, PNTM chỉ phải chịu TNHS khi hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh PNTM, vì lợi ích của PNTM, có sự chỉ đạo hoặc chấp thuận của người có thẩm quyền nhân danh PNTM. Trong vụ án này, hành vi mua hóa đơn khống, kê khai khống thuế đầu vào và trốn thuế được thực hiện dưới danh nghĩa của Công ty T, với mục đích giảm nghĩa vụ thuế và tăng lợi nhuận cho công ty. Do đó, việc Tòa án tuyên bố PNTM Công ty T phạm tội “Trốn thuế” là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng quy định của Điều 75, 76 BLHS năm 2015.

*Thứ hai*, Tòa án đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với PNTM – hình phạt đặc thù được quy định tại Điều 33 và Điều 77 BLHS năm 2015. Mức phạt 3.000.000.000 đồng được xem xét tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, đồng thời kết hợp với biện pháp tư pháp buộc truy thu số tiền trốn thuế 1.542.157.899 đồng. Cách áp dụng đồng thời hình phạt chính và biện pháp tư pháp thể hiện sự linh hoạt của Tòa án trong việc đảm bảo cả yếu tố trừng trị lẫn khắc phục hậu quả thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Đây là điểm đáng chú ý, bởi thực tiễn xét xử cho thấy nhiều trường hợp trước đây chỉ dừng lại ở xử phạt hành chính hoặc cá nhân đại diện mà chưa làm rõ TNHS của PNTM.

<sup>1</sup> Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

*Thứ ba*, Tòa án đã phân định rõ mối quan hệ giữa TNHS của PNTM và TNHS của cá nhân có liên quan, bảo đảm nguyên tắc không thay thế lẫn nhau. Tại khoản 2 Điều 75 BLHS năm 2015 quy định: “Việc PNTM chịu TNHS không loại trừ TNHS của cá nhân”. Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị H – Giám đốc công ty, với vai trò là người trực tiếp chỉ đạo, đã bị xử phạt 21 tháng tù cho hưởng án treo và phạt tiền 50.000.000 đồng. Việc xử lý đồng thời hai chủ thể này cho thấy cơ quan tiến hành tố tụng (THTT) đã nhận thức đúng bản chất của hành vi phạm tội, bảo đảm tính công bằng và phù hợp với nguyên tắc độc lập trách nhiệm giữa cá nhân và PNTM trong luật hình sự hiện hành.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn áp dụng vẫn bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc. Cụ thể:

*Một là*, khó khăn xác định “ý chí” PNTM. Cơ quan THTT chủ yếu dựa trên hành vi và lời khai của người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Nguyễn Thị H), mà chưa thực sự làm rõ được cơ chế nội bộ của PNTM trong việc ra quyết định, sự tham gia của các bộ phận kế toán, tài chính hoặc kiểm soát nội bộ. Điều này đặt ra vấn đề rằng, trong các vụ án tương tự, nếu người đại diện không thừa nhận hành vi phạm tội hoặc chuyển giao trách nhiệm cho cấp dưới, việc chứng minh “ý chí” của PNTM sẽ gặp nhiều khó khăn. Điều này khiến cho nhiều vụ việc dù có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng vẫn chỉ dừng lại ở việc xử lý hành chính hoặc truy cứu cá nhân trực tiếp vi phạm, truy thu tiền của PNTM. Trên thực tế, PNTM có cơ cấu đa tầng, phân quyền rộng, nên việc chứng minh một quyết định, ý chí tập thể là rất phức tạp. Thực tiễn cho thấy, hành vi do một hay nhiều cá nhân thực hiện nhưng khó xác định liệu hành vi đó đã phản ánh ý chí hoặc được chấp thuận của PNTM hay không.

*Hai là*, vấn đề chứng cứ và chứng minh hành vi phạm tội của PNTM. Để truy cứu TNHS đối với PNTM, cơ quan THTT phải thu thập tài liệu nội bộ (quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, văn bản chỉ đạo, hồ sơ giao dịch, email, biên bản họp), chứng cứ kinh tế (dòng tiền, lợi nhuận, quyết toán thu chi, chứng từ kê khai thuế) và các dấu hiệu cho thấy hành vi đem lại lợi ích cho PNTM. Việc này đòi hỏi kỹ năng, kinh nghiệm điều tra tài chính, hiểu biết quản trị doanh nghiệp và khả năng tiếp cận hồ sơ nội bộ mà trong nhiều trường hợp bị che giấu bởi cấu trúc, tổ chức của PNTM hoặc các thủ tục nội bộ. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra có quyền yêu cầu PNTM cung cấp tài liệu, song cơ chế cưỡng chế khi PNTM không hợp tác vẫn chưa rõ ràng. Đây là một trong những khó khăn thực

tiên khiến việc điều tra, truy tố đối với PNTM thường kéo dài.

*Ba là*, về giới hạn phạm vi truy cứu TNHS của PNTM. BLHS năm 2015 chỉ liệt kê một danh mục tội danh cụ thể được quy định tại Điều 76 mà PNTM có thể bị truy cứu. Điều này thể hiện quan điểm thận trọng của nhà lập pháp hình sự, nhưng cũng đồng thời làm hạn chế khả năng xử lý hình sự đối với những hành vi tổ chức thực hiện mà chưa được liệt kê, gây khoảng trống về xử lý TNHS của PNTM. Đối với những tội phạm khác, mặc dù có thể do PNTM thực hiện trên thực tế, lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 76 BLHS. Điều này dẫn đến tình trạng “bỏ lọt” hành vi của PNTM mà có thể truy cứu TNHS trong nhiều trường hợp, làm hạn chế hiệu quả răn đe và phòng ngừa chung. Điển hình như vụ việc người lao động bị một số tổ chức, cá nhân môi giới lừa đảo với cam kết đưa sang Hàn Quốc làm việc thời vụ theo diện visa C4 và E8. Đây là chương trình hợp tác lao động giữa các địa phương của Việt Nam và Hàn Quốc, hiện mới chỉ triển khai tại 12 tỉnh, thành (cũ) gồm: Đà Nẵng, Đồng Tháp, Thái Bình, Hà Nam, Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế, Cà Mau, Quảng Bình, Hậu Giang, Hà Giang, Lai Châu và Tuyên Quang. Tuy nhiên, các đối tượng môi giới đã lợi dụng chính sách này để quảng cáo sai sự thật, thu tiền bất chính của người lao động. Thậm chí, với người lao động ở các địa phương chưa có ký kết, chúng còn hứa hẹn làm thủ tục “chuyển hộ khẩu” sang địa phương khác để được tham gia chương trình, qua đó chiếm đoạt thêm tiền<sup>2</sup>.

*Bốn là*, chế tài áp dụng đối với PNTM phạm tội còn bộc lộ nhiều hạn chế về tính khả thi. Hình phạt chính đối với PNTM chỉ bao gồm phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc vĩnh viễn. Trong khi đó, nhiều PNTM vi phạm pháp luật thường đã có sự chuẩn bị về tài chính để “chấp nhận” phạt tiền như một chi phí kinh doanh, làm giảm hiệu quả răn đe. Việc áp dụng đình chỉ hoạt động lại vướng mắc vì có thể ảnh hưởng đến người lao động và các bên thứ ba liên quan. Do đó trên thực tế, các cơ quan THTT thường ngại khi quyết định, dẫn tới hiệu lực răn đe chưa thực sự mạnh.

*Năm là*, yếu tố chính sách kinh tế và tâm lý e ngại tác động đến môi trường đầu tư. Cơ quan ra quyết định đôi khi cân nhắc hệ quả kinh tế – xã hội khi đề nghị truy cứu PNTM (đặc biệt với doanh nghiệp lớn, liên quan đến nhiều lao động hoặc là “đầu kéo” kinh tế địa phương). Nhiều hành vi nguy hại (môi trường, an toàn

<sup>2</sup> Cảnh báo lừa đảo lao động thời vụ đi Hàn Quốc. Báo và phát thanh truyền hình Cần Thơ. <https://haugiangtivi.vn/tin-tuc/canh-bao-lua-dao-lao-dong-thoi-vu-di-han-quoc> (Truy cập ngày 15/9/2025).

thực phẩm, xâm phạm về quyền sở hữu công nghiệp, thuế, hải quan) có thể xử lý bằng cả hai chế tài; thực tế cho thấy cơ quan nhà nước có thẩm quyền thường ưu tiên xử phạt hành chính hoặc biện pháp hành chính khác do thủ tục nhanh, ít gây xáo trộn kinh tế. Điều này dẫn đến xu hướng cân nhắc ưu tiên biện pháp hành chính thay vì hình sự để tránh tác động dây chuyền; không đi đến truy cứu hình sự đối với PNTM, làm giảm hiệu quả răn đe.

Sáu là, việc nhận thức và quan điểm áp dụng của cơ quan THTT còn chưa thống nhất. Do PNTM không phải là chủ thể truyền thống của tội phạm trong pháp luật hình sự Việt Nam, nhiều người có thẩm quyền THTT vẫn có xu hướng coi cá nhân là trung tâm của TNHS. Việc mở rộng sang PNTM, theo một số quan điểm, có thể làm phức tạp quá trình xử lý và khó bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa TNHS. Điều này phần nào lý giải vì sao trong nhiều vụ án lớn có dấu hiệu vi phạm của doanh nghiệp, cơ quan THTT vẫn chỉ khởi tố, truy tố và xét xử cá nhân. Bên cạnh đó, một số cơ quan THTT còn thiếu kinh nghiệm chuyên môn (hoạt động điều tra chứng cứ kinh tế, PNTM, xác minh cơ chế ra quyết định nội bộ), trong khi các văn bản hướng dẫn, công văn giải đáp và thông tư liên tịch mới chỉ xử lý được một số tình huống cụ thể chứ chưa tạo ra khung pháp lý, kỹ năng nghiệp vụ thật sự toàn diện để xử lý các vụ việc phức tạp. Hiện nay, do số vụ án PNTM phạm tội bị xử lý hình sự còn hạn chế và thiếu các án lệ hướng dẫn, nên ở một số địa phương còn thiếu sự thống nhất trong cách tiếp cận các dấu hiệu pháp lý then chốt (như xác định “vì lợi ích PNTM”, “sự chấp thuận của PNTM”), dẫn đến quan điểm xử lý không thống nhất.

Từ thực tiễn áp dụng có thể thấy, những hạn chế trong việc truy cứu TNHS của PNTM còn gặp nhiều khó khăn. Những hạn chế này chủ yếu thể hiện ở việc xác định và áp dụng các điều kiện làm phát sinh TNHS của PNTM theo quy định của pháp luật. Đặc biệt là việc làm rõ hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân, vì lợi ích của pháp nhân và có sự chỉ đạo điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân. Bên cạnh đó, khó khăn trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ đặc thù của vụ án liên quan đến PNTM, phạm vi tội danh được truy cứu còn hạn chế, cũng như việc áp dụng hình phạt chưa đảm bảo tính răn đe thực chất, đã ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả áp dụng chế định này. Thực tiễn trên cho thấy yêu cầu đặt ra là cần tiếp tục hoàn thiện các giải pháp khắc phục những hạn chế nêu trên, qua đó nâng cao hiệu quả áp dụng chế định TNHS của PNTM trong thời gian tới.

### 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Xuất phát từ những khó khăn, vướng mắc trong áp dụng chế định TNHS của PNTM, có thể thấy rằng, hạn chế trong việc áp dụng chế định TNHS đối với PNTM không chỉ nằm ở quy định pháp luật mà còn ở cách thức tổ chức thực thi và nhận thức áp dụng. Do đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị, giải pháp đi vào những nội dung cụ thể, trực tiếp tháo gỡ những điểm nghẽn trong thực tiễn. Cụ thể:

#### 3.1. Hoàn thiện pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành

Một trong những hạn chế lớn của chế định hiện hành là phạm vi tội danh áp dụng đối với PNTM còn hẹp, chủ yếu giới hạn trong các tội phạm về kinh tế, môi trường và một số tội phạm khác có liên quan đến an toàn công cộng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhiều hành vi nguy hiểm do PNTM thực hiện đang xuất hiện trong các lĩnh vực mới như tài chính – ngân hàng, công nghệ cao, an ninh mạng, dữ liệu số, liên quan đến quyền sở hữu tài sản. Việc BLHS năm 2015 chưa điều chỉnh đầy đủ đã tạo khoảng trống pháp lý, dẫn đến khó khăn trong xử lý thực tiễn. Do đó, cần thiết phải mở rộng phạm vi tội danh áp dụng cho PNTM, tương thích với yêu cầu phòng, chống tội phạm trong bối cảnh nước ta hiện nay.

Đồng thời, cần sớm ban hành Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để hướng dẫn về cách xác định “ý chí PNTM” và cơ chế gắn TNHS của cá nhân với PNTM. Làm rõ các điều kiện truy cứu TNHS đối với PNTM, đặc biệt là các khái niệm như “vì lợi ích của pháp nhân”, “sự chấp thuận của pháp nhân”. Để khắc phục tình trạng đồng nhất ý chí của người đại diện theo pháp luật phải cụ thể hóa tiêu chí xác định “sự chỉ đạo, điều hành hoặc sự chấp thuận của PNTM”. Theo đó, việc xác định ý chí của PNTM không chỉ dựa vào lời khai của cá nhân giữ chức vụ quản lý, mà phải xem xét tổng thể cơ chế ra quyết định nội bộ của pháp nhân, bao gồm Điều lệ, quy chế phân quyền, quy trình kiểm soát nội bộ và thực tiễn vận hành doanh nghiệp. Trong trường hợp hành vi vi phạm được thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, mang lại lợi ích cho pháp nhân và không bị ngăn chặn dù pháp nhân có điều kiện kiểm soát, thì có cơ sở để coi đó là hành vi thể hiện sự chấp thuận của PNTM. Đây là điểm mấu chốt giúp cơ quan THTT tránh tình trạng lúng túng trong việc phân biệt giữa hành vi cá nhân và hành vi thể hiện ý chí PNTM. Đối với những khó khăn trong việc thu thập tài liệu nội bộ và chứng cứ tài chính của PNTM cũng cần bổ sung hướng dẫn cụ thể về nghĩa vụ cung cấp tài liệu của

pháp nhân trong tố tụng hình sự, cũng như hậu quả pháp lý khi pháp nhân không hợp tác hoặc cố tình che giấu chứng cứ.

Hơn nữa, việc có văn bản hướng dẫn sẽ góp phần bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật, hạn chế nguy cơ bỏ lọt hoặc xử lý oan sai đối với PNTM.

### 3.2. Đổi mới chính sách hình phạt và mạnh dạn áp dụng hình phạt bổ sung

Trong xử lý hình sự PNTM, hình phạt tiền hiện nay vẫn chiếm ưu thế, song điều này vô hình chung có thể khiến các PNTM coi tiền phạt như một “chí phí kinh doanh”. Cần phải thay đổi cách tiếp cận trong việc áp dụng hình phạt đối với PNTM. Theo đó, việc lựa chọn hình phạt không chỉ căn cứ vào giá trị thiệt hại, mà cần xem xét mức độ tổ chức của hành vi phạm tội, lợi ích pháp nhân thu được và khả năng tái phạm. Đối với những trường hợp vi phạm có tính hệ thống, kéo dài, cần mạnh dạn áp dụng các hình phạt chính như đình chỉ hoạt động có thời hạn và các hình phạt bổ sung như buộc cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn, hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn. Việc áp dụng linh hoạt có trọng tâm các hình phạt này sẽ góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các PNTM, đồng thời vẫn cân bằng với lợi ích của người lao động và các chủ thể liên quan hướng tới sự phát triển bền vững. Việc thay đổi tư duy từ “phạt tiền là chính” sang “đa dạng hóa chế tài xử lý hình sự” là xu hướng cần thiết để nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm do PNTM gây ra.

### 3.3. Phát triển án lệ để thống nhất áp dụng pháp luật

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng lúng túng trong áp dụng pháp luật hiện nay là thiếu cơ sở tham chiếu thực tiễn. Vì vậy, cần phát triển án lệ trong các vụ án điển hình liên quan đến PNTM. Các vụ án như Công ty Cổ phần tập đoàn bia Sài Gòn Việt Nam phạm tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp”<sup>3</sup>, hoặc vụ án Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T phạm tội “Trốn thuế” có thể được xem xét lựa chọn để xây dựng án lệ do vụ án liên quan đến những lĩnh vực phổ biến, các tình tiết chứng minh hành vi phạm tội của PNTM hết sức phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng. Việc lựa chọn và phát triển án lệ trong các vụ án điển hình về PNTM là cần thiết nhằm tạo ra cơ sở tham chiếu cho các cơ quan THTT. Án lệ không chỉ góp phần thống nhất cách hiểu và áp dụng pháp luật, mà còn nâng cao tính dự đoán và minh bạch của chế định TNHS đối với PNTM.

<sup>3</sup> Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### 3.4. Nâng cao năng lực cơ quan tiến hành tố tụng

Hoàn thiện pháp luật chỉ có ý nghĩa khi được các cơ quan có thẩm quyền THTT thực thi hiệu quả. Thực tiễn cho thấy, việc không xử lý triệt để các vấn đề liên quan đến truy cứu TNHS của PNTM một phần do hạn chế về kỹ năng chuyên môn của cơ quan, người có thẩm quyền THTT. Việc chứng minh mối liên hệ giữa hành vi của cá nhân đại diện cho ý chí của PNTM đòi hỏi kỹ năng thu thập, phân tích chứng cứ phức tạp, gắn liền với các lĩnh vực chuyên ngành như kế toán, ngân hàng, môi trường. Do đó, việc tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho các chủ thể THTT là cần thiết, giúp họ nắm bắt đặc thù của tội phạm do PNTM thực hiện. Cùng với đó, cần xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa cơ quan THTT và các cơ quan quản lý nhà nước (thuế, hải quan, ngân hàng, thanh tra môi trường...). Việc chia sẻ dữ liệu, thông tin kịp thời sẽ tạo cơ sở khách quan để điều tra, truy tố và xét xử, và góp phần nâng cao hiệu quả xử lý TNHS của PNTM.

### Kết luận

Tóm lại, các kiến nghị nêu trên không tồn tại một cách rời rạc, mà bổ trợ cho nhau trong một cơ chế tổng thể. Việc hoàn thiện pháp luật để tạo khuôn khổ, nâng cao năng lực tố tụng hình sự để bảo đảm thực thi, đổi mới chính sách hình phạt để tăng tính răn đe, và phát triển án lệ để thống nhất nhận thức và áp dụng. Các giải pháp nêu trên được xây dựng trên cơ sở trực tiếp xử lý những tồn tại phát sinh trong thực tiễn áp dụng chế định TNHS của PNTM. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần đảm bảo việc truy cứu TNHS đối với PNTM có căn cứ, thống nhất và hiệu quả hơn, qua đó khẳng định vai trò của pháp luật hình sự trong bảo vệ trật tự quản lý kinh tế và lợi ích công cộng./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
2. Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
3. Cảnh báo lừa đảo lao động thời vụ đi Hàn Quốc. *Báo và phát thanh truyền hình Cần Thơ*. <https://haugiangtivi.vn/tin-tuc/canh-bao-lua-dao-lao-dong-thoi-vu-di-han-quoc> (Truy cập ngày 15/9/2025).
4. Đặng, Đ. T. và Nguyễn, V. L. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại và kiến nghị hoàn thiện pháp luật. <https://svn.vn/trach-nhiem-hinh-su-cua-phap-nhan-thuong-mai-va-kiem-nghi-hoan-thien-phap-luat-1711214121-a142072.html> (Truy cập ngày 15/9/2025).
5. Đỗ, N. Á. (2021). Bản về quy định TNHS của PNTM trong BLHS 2015. *Trang Thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh*. <https://bacninh.toaan.gov.vn/webcenter/portal/bacninh/chitiettin?dDocName=TAND165283>, truy cập ngày 15/9/2025.
6. Phạm, M. T. (2019). Một số vấn đề về trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với PNTM phạm tội theo BLHS năm 2015. *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 11.